TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HS-PT
Ngày: 17-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Trần Văn Luông;

- *Các Thẩm phán*: Ông Hoàng Huy Toàn;

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà***: Ông Trần Văn Cơ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên toà xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 44/2018/TLPT-HS ngày 10 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Trọng P. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trọng P, sinh năm 1991, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm C, xã Đ, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng S, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; tiền sự: Không có;

Tiền án:

+ Ngày 30/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 63/2013/HSST. Chấp hành xong ngày 29/8/2014;

+ Ngày 23/9/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 237/2015/HSST. Chấp hành xong ngày 13/9/2016.

Bị bắt, tạm giam ngày 06/10/2017.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại ông Đặng Tấn Ph và bà Lê Thị H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn G do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/10/2017, Nguyễn Trọng P nhờ đối tượng tên H (không xác định được lai lịch) điều khiển xe môtô hiệu Exciter 150 (không rõ biển số) chở qua nhà bạn tại quận E, Thành phố Hồ Chí Minh thì được H đồng ý. Trên đường đi đến khu vực phường G, thị xã T, tỉnh Bình Dương, H lên tiếng rủ P đi trộm xe gắn máy của người dân bán lấy tiền tiêu xài thì P đồng ý. H đưa cho P 01 cây đoản hình chữ T dùng để mở khóa xe. Khi cả hai chạy xe đến khu phố F, phường G, thị xã T thì phát hiện thấy 01 chiếc xe môtô hiệu Honda, kiểu dáng Future, biển số 67K1-453.48 của ông Đặng Tấn Ph đang dựng trước số nhà 27/1B khu phố F, phường G nhưng không có người trông coi. Lúc này, H dừng xe lại để P xuống xe và đến gần chiếc xe biển số 67K1-453.48, P dùng 01 cây đoản hình chữ T đem theo đi vào phá ổ khóa chiếc xe rồi lên xe nổ máy bỏ chạy được khoảng 05 mét thì bị ông Đặng Tấn Ph phát hiện truy hô cùng người dân bắt giữ P cùng vật chứng, phương tiện giao Công an phường G lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T tạm giữ để xử lý. Riêng H điều khiển xe chạy thoát.

Vật chứng thu giữ gồm 01 (một) chiếc xe môtô hiệu Honda, kiểu dáng Future biển số 67K1-453.48; 01 (một) đầu đoản hình lục giác bằng kim loại; 01 (một) dụng cụ bằng kim loại hình chữ T.

Theo Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản ngày 10/10/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã T xác định chiếc xe môtô hiệu Honda, kiểu dáng Future biển số 67K1-453.48 trị giá 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng).

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 30/2018/HS-ST ngày 06/3/2018 của Toà án nhân dân thị xã T đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/3/2018, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng, bị cáo kháng cáo trong thời gian quy

định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm để xem xét giải quyết kháng cáo của bị cáo là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật. Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Tội danh, điều luật của Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Nguyễn Trọng P về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng P khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Ngoài ra, bị cáo cung cấp thông tin về đối tượng H cùng thực hiện hành vi trộm cắp với bị cáo. Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 06/10/2017; bản tự khai ngày 06/10/2017 và các biên bản lấy lời khai có tại hồ sơ, nên đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/10/2017, tại số nhà 27/1B khu phố F, phường G, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Trọng P có hành vi dùng 01 cây đoản hình chữ T phá ổ khóa chiếc xe môtô của ông Đặng Tấn Ph (đang dựng trước nhà, không có người trông coi) rồi lên xe nổ máy bỏ chạy được khoảng 05 mét thì bị ông Đặng Tấn Ph phát hiện truy hô cùng người dân bắt giữ P cùng vật chứng là chiếc xe mô tô hiệu Honda, kiểu dáng Future, biển số 67K1-453.48 trị giá 26.000.000 đồng (theo Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản ngày 10/10/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã T). Về tiền án, ngày 30/9/2013, bị cáo Nguyễn Trọng P bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Nghệ An kết án về tội "Trộm cắp tài sản" với hình phạt 15 (mười năm) tháng tù; sau đó, bị cáo tái phạm về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 23/9/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Bình Dương xử phạt 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo chưa được xóa án tích nhưng đến ngày 06/10/2017 bị cáo tái phạm về tội "Trộm cắp tài sản" do lỗi cố ý. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng P về tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng tình tiết "tái phạm nguy hiểm" làm tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi lén lút dùng 01 cây đoản hình chữ T phá ổ khóa và chiếm đoạt xe mô tô của bị cáo P là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bản thân của bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo P

biết rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị hại là hành vi trái pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi mà bị cáo bất chấp hậu quả vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Đối với kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng mức hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về việc bị cáo cung cấp thông tin về đồng phạm trong giai đoạn xét xử phúc thẩm: Hội đồng xét xử xét thấy, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không cung cấp được thông tin về đồng phạm của bị cáo để cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm xem xét, giải quyết. Đến giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cho biết người nhà của bị cáo đã tìm hiểu và biết thông tin về đối tượng H nên bị cáo cung cấp thông tin về đồng phạm đến Hội đồng xét xử. Tuy nhiên, thông tin do bị cáo cung cấp chưa được kiểm chứng, xác thực nên Hội đồng xét xử sẽ ghi nhận và kiến nghị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T xác minh, làm rõ để tránh việc bỏ lọt tội phạm.

[4] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo Nguyễn Trọng P phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng P; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HS-ST ngày 06/3/2018 của Toà án nhân dân thị xã T:

1/ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2017.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trọng P phải nộp 200.000 đồng.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- TAND thị xã T; 2
- VKSND thị xã T; 1
- Chi cục THADS thị xã T; 1
- Phòng PV27 - Công an tỉnh BD; 1
- Công an thị xã T; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Người bào chữa cho bị cáo; 1
- Bị cáo; 1
- Tổ HCTP; 1
- Lưu: HSVA, Tòa HS. 2

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Văn Luông